

TUẦN 26

Thứ Hai, ngày 12 tháng 3 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **HỘI DIỄN VĂN NGHỆ (Tiết 76)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nắm được những việc làm lớp đã thực hiện tốt để phát huy. Những điểm hạn chế để khắc phục.
- 100% HS tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.
- HS có ý thức và thái độ tích cực, động viên các bạn tham gia biểu diễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : + File bài giảng
- + Video bài hát: Quốc ca.
- + Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (13 - 15’)

- Thực hiện nghi lễ chào cờ
- Đánh giá hoạt động tuần 25, triển khai tuần 26
- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.
- + GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục, ăn sáng muộn, ngủ trưa,.....
- Triển khai tuần 26
- + Phát động cuộc thi Viết chữ đẹp
- + Chăm sóc bồn cây em chăm.

2. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (18 – 20’)

- GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ
- GV động viên, khen ngợi HS đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN

ĐỌC: NHỮNG CON SAO BIỂN (Tiết 251 + 252)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 98 – 100% HS đọc đúng các tiếng; đọc đúng lời người kể chuyện, lời của các nhân vật trong văn bản với ngữ điệu phù hợp.
- HS biết trao đổi với các bạn về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường, những việc làm bảo vệ môi trường; chia sẻ được những việc em đã làm để gìn giữ môi trường sạch đẹp.
- HS biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kiến con chăm chỉ”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV nhận xét.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- + Hai bức tranh có gì khác nhau?
- + Theo em, chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường?
- HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá, luyện tập (28 – 30’)

*** Đọc văn bản**

- 1 HS đọc toàn bài trước lớp
- HS và GV nhận xét, đánh giá cách đọc, giọng đọc.
- GV đọc mẫu

- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)
- + Đoạn 1: từ đầu đến “trở về đại dương”.
- + Đoạn 2: tiếp theo đến “tất cả chúng ta không”.
- + Đoạn 3: đoạn còn lại.
- HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn lượt 1.
- HS đọc nối tiếp từng khổ.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- GV hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm và dễ nhầm lẫn trong bài: *cúi xuống, thủy triều, trồi mồi*.

*** HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.**

- HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn lượt 1.
- GV HDHS luyện đọc câu dài: *Biển đông người, nhưng ông lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì đó lên rồi lại thả xuống biển.*

- HS giải nghĩa từ ngữ khó:
- + Thủy triều: hiện tượng nước biển dâng lên, rút xuống.

- + Dạt (lên bờ): bị sóng đẩy lên bờ.
- HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn lượt 2.
- HS, GV nhận xét.
- GV giải nghĩa một số từ ngữ trong bài:

*** Luyện đọc đoạn theo nhóm đôi:**

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2

+ Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 1 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

| Họ và tên | Đọc đúng | Âm lượng | Ngắt nghỉ đúng | Tốc độ đọc |
|-----------|----------|----------|----------------|------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.
- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.
- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc.

*** Đọc toàn bài.**

- GV YC HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 - 35')

*** Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài đọc Những con sao biển, thảo luận nhóm đôi để chuẩn bị trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc vừa đọc.
- Đại diện các nhóm chia sẻ.

Câu 1: Vì sao biển đông người những người đàn ông lại chú ý đến cậu bé?

- HS trả lời: Biển đông người những người đàn ông lại chú ý đến cậu bé vì thấy cậu bé liên tục cúi xuống nhặt thứ gì đó lên rồi thả xuống biển.

Câu 2: Khi đến gần, ông thấy cậu bé đang làm gì? Vì sao cậu bé làm như vậy?

- HS trả lời:

Ông thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và thả chúng trở lại với đại dương. Cậu làm như vậy vì cậu thấy những con sao biển sắp chết vì thiếu nước, cậu muốn giúp chúng.

Câu 3: Người đàn ông nói gì về việc làm của cậu bé?

- HS trả lời: *Người đàn ông nói với cậu bé: Có hàng ngàn con sao biển như vậy, liệu cháu có thể giúp được tất cả chúng không?*

Câu 4: Em hãy nói suy nghĩ của mình về việc làm của cậu bé.

- HS trả lời: *Đây là câu hỏi mở, có nhiều cách trả lời, tùy vào nhận thức và sự hiểu biết của từng HS.*

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*** Luyện đọc lại**

- 2 – 3 HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo.

- GV nhận xét, khen ngợi.

*** Luyện tập theo văn bản đọc**

Bài 1: Những từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động?

- GV hướng dẫn HS luyện tập cá nhân. Tìm những từ chỉ hoạt động.

- HS trả lời: *Từ ngữ chỉ hoạt động: cúi xuống, dạo bộ, thả, nhặt, tiến lại.*

Bài 2: Câu văn nào cho biết việc cậu bé nghĩ việc mình làm là có ích?

+ GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, từng HS tìm câu cho biết việc cậu bé làm là có ích.

- HS trả lời: *Câu văn cho biết việc cậu bé nghĩ việc mình làm là có ích: Cháu cũng biết như vậy, nhưng ít nhất thì cháu cũng cứu được những con sao biển này.*

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')

- HS nêu một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường biển khi đi biển.

- 2 – 3 HS chia sẻ.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....
.....
.....

Thứ Ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT
BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN
VIẾT: CHỮ HOA Y (Tiết 253)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết viết chữ viết hoa Y cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- HS viết đúng câu ứng dụng: *Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, mẫu chữ hoa Y.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- GV YCHS quan sát mẫu chữ hoa và trả lời câu hỏi:
 - + Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (10 – 12')

*** Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV tổ chức cho HS nêu:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa Y.
 - + Chữ hoa Y gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Y.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- GV YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, động viên HS.

*** Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- 1 – 2 HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
 - + Viết chữ hoa Y đầu câu.
 - + Cách nối từ Y sang ê, u.
 - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.
 - + GV giải thích nghĩa của câu ứng dụng.

3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (15 - 18')

*** Hướng dẫn viết vở tập viết**

- GV yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa Y và câu ứng dụng trong vở Tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

*** Soát lỗi, chữa bài.**

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- HS trang trí, sáng tạo với chữ hoa Y.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN

NÓI - NGHE: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (TIẾT 254)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường.
- HS biết trao đổi với bạn về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường; những việc làm bảo vệ môi trường; chia sẻ được những việc em đã làm để giữ môi trường sạch đẹp.
- Phát triển cho HS kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- HS biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Em yêu cây xanh”.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá, luyện tập (20 - 25')

*** Quan sát tranh nói về sự việc trong tranh**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trao đổi trong nhóm bốn, trả lời câu hỏi:
 - + Trong tranh vẽ cảnh gì?
 - + Hãy nói tên các việc làm của mọi người trong tranh.

- + Những việc làm đó ảnh hưởng đến môi trường như thế nào?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV YC các nhóm lần lượt lên chia sẻ, phân tích nội dung từng tranh.
- GV gợi ý để hs phân biệt được những việc làm đẹp; những việc làm chưa đẹp trong mỗi bức tranh.
- HS, GV nhận xét, động viên HS.

*** Nghe kể chuyện**

- GV kể toàn bộ câu chuyện. (GV có thể cho HS nghe video kể chuyện)

*** Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể.
- GV YCHS kể từng đoạn trong nhóm đôi
- 2 – 3 nhóm lên thực hành kể chuyện. GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- 1 – 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV YC HS nói với người thân những việc làm để bảo vệ môi trường mà em và các bạn đã trao đổi trước lớp.
- HS tìm hiểu thêm và nêu về những việc làm để bảo vệ môi trường.
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN (Tiết 77)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS có ý thức tự giác, tích cực tham gia những hoạt động chung trong gia đình.
- HS bày tỏ được cảm nghĩ khi cùng tham gia hoạt động chung của gia đình.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “Thiên thần của mẹ”

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

*** Hoạt động chung trong gia đình**

- GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh mô tả các hoạt động chung trong gia đình.
- GV YC HS chia sẻ về những hoạt động chung trong gia đình mà HS quan sát được qua các bức tranh.
- GV chia HS thành các nhóm.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ với nhau theo các nội dung:
 - + *Em hãy nhớ lại những hoạt động chung mà em đã tham gia cùng gia đình và kể lại cho các bạn nghe.*
 - + *Nêu cảm nghĩ của em khi cùng tham gia hoạt động chung với người thân.*
 - + *Em thích tham gia hoạt động chung nào nhất? Vì sao?*
- GV YC một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.
- GV khen ngợi HS đã có ý thức trách nhiệm tham gia hoạt động chung trong gia đình.

*** Kết luận:** Có rất nhiều hoạt động chung mà em có thể tham gia cùng bố mẹ như dọn dẹp cùng bố mẹ sau bữa ăn tối, cùng dọn dẹp nhà cửa, Khi tham gia các hoạt động chung, các thành viên trong gia đình sẽ gắn kết và thấu hiểu nhau hơn. Là một thành viên của gia đình, các em hãy tích cực tham gia vào những hoạt động chung đó.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 -17')

*** Quan tâm đến người thân trong gia đình**

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 người.
 - + *Mỗi nhóm quan sát một bức tranh.*
 - + *Mô tả lại tình huống trong tranh.*
 - + *Thảo luận về cách xử lý tình huống đó.*
- Các nhóm thực hiện đóng vai xử lý tình huống trước lớp.
- HS chia sẻ về điều bản thân học được qua xử lý tình huống.
- GV tổng kết và đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc gia đình.

*** Kết luận:** Trong cuộc sống hàng ngày, có nhiều tình huống khác nhau để các em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân. Sự quan tâm có ý nghĩa rất lớn. Bố mẹ sẽ vui với một nhóc nếu các em hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về. Bà sẽ rất vui và hạnh phúc nếu các em làm một tấm thiệp tặng bà nhân ngày sinh nhật, hay hỏi thăm khi ông bị ốm. Các em hãy luôn quan đến người thân bằng những việc làm cụ thể nhé.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chia sẻ những việc mình thường làm hằng ngày để quan tâm chăm sóc những người thân trong gia đình.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TOÁN **LUYỆN TẬP (Tiết 127)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV yêu cầu HS viết số có 3 chữ số thành tổng các chục và đơn vị theo cấu tạo thập phân của nó.
- 2 – 3 HS lên bảng thực hiện, dưới lớp HS làm vào vở nháp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Thực hành so sánh các số tròn trăm, tròn chục (20 - 25')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 trang 56,57 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1 (trang 56): Đọc, viết số, biết số đó gồm:

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS cách đọc và viết số có ba chữ số dựa vào cấu tạo của số đó.
- + Số gồm 4 trăm, 7 chục và 1 đơn vị là số nào?
- GV YC HS làm việc cá nhân vào vở ô li Toán.
- 4 HS nối tiếp lên bảng viết và đọc số.
- HS, GV nhận xét.

a. 471: bốn trăm bảy mươi mốt

b. 259: hai trăm năm mươi chín

c. 505: năm trăm linh năm

d. 890: tám trăm chín mươi

**GV chốt lại cách viết và đọc số có ba chữ số dựa vào cấu tạo của số đó.*

Bài 2 (trang 57): Mỗi thùng hàng xếp lên tàu nào?

- HS đọc đề bài.
- GV YCHS thảo luận nhóm đôi kết hợp nhamf bài vào vở THT.
- GV tổ chức chữa bài qua trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.
- + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những tấm thẻ “thùng hàng” xếp vào các tàu tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng.
- + GV tổ chức cho HS chơi.
- + GV tổng kết trò chơi.
- GV yêu cầu một vài HS nêu cách nối đúng.
- GV nhận xét.

Bài 3 (trang 57): Số?

$$993 = 900 + 90 + ? \quad 503 = ? + 3$$

$$514 = ? + 10 + 4 \quad 904 = 900 + ?$$

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS làm bài vào vở THT.
- HS nối tiếp chia sẻ kết quả và nêu cách làm.
- HS, GV nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4 (trang 57): Số?

- HS đọc YC bài.
- GV nêu: số hòm tương ứng với số trăm, số túi tương ứng với số chục và số đồng tiền vàng bên ngoài tương ứng với số đơn vị. Như vậy làm thế nào để tìm được số đồng tiền vàng bên ngoài?
- GV YC HS viết và nêu số đồng tiền vàng bên ngoài của Rô-bốt.
- Cần viết số 117 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- $117 = 100 + 10 + 7$. Như vậy sau khi Rô - bốt cất tiền vàng thì còn 7 đồng tiền vàng bên ngoài.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV có thể đặt thêm câu hỏi: Nếu Rô-bốt có 235 đồng tiền vàng thì bạn ấy cần mấy cái hòm, mấy cái túi để đựng số tiền vàng và còn mấy đồng bên ngoài?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- GV YC HS lấy ví dụ về số có ba chữ số và phân tích cấu tạo số.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

.....

.....

TOÁN

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiết 128)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách so sánh các số có ba chữ số.
- HS nắm được thứ tự các số (trong phạm vi 1000).
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài “Baby shark”.
- GV giới thiệu bài học.

2. Hoạt động Khám phá: Hình thành và biết cách so sánh các số có ba chữ số (7 - 8')

- GV YC HS nhắc lại cách so sánh các số có hai chữ số?
- GV lấy ví dụ tương tự trong SGK, YC HS nêu câu tạo số rồi lần lượt so sánh các số trăm, chục, số đơn vị.
- GV nêu: Muốn so sánh các số có ba chữ số ta làm thế nào?
- GV kết luận: Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta làm như sau:
 - + Đầu tiên, ta so sánh số trăm: Số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.
 - + Nếu cùng số trăm thì mới xét số chục: Số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.
 - + Nếu cùng số trăm và số chục: Nếu số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.
- GV YC HS nhắc lại.

3. Hoạt động Luyện tập, vận dụng: Vận dụng cách so sánh số có 3 chữ số vào giải quyết các bài tập (18 - 20')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4, trang 58,59 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1 (trang 58): Đ, S ?

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS làm bài cá nhân vào trong vở thực hành Toán.
- GV tổ chức chữa bài qua trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.
- + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc ô tô xếp vào các ngôi nhà tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng.

+ GV tổng kết trò chơi.

- GV yêu cầu một vài HS giải thích, với những phép tính sai có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng.

**GV chốt lại cách so sánh các số có ba chữ số.*

Bài 2 (trang 59): $>$; $<$; $=$

- HS đọc YC bài.

- GV YC 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào vở ô li.

- GV YC HS giải thích tại sao lại lựa chọn dấu so sánh như vậy?

- 2 – 3 HS chia sẻ.

- HS, GV nhận xét.

Bài 3 (trang 59): Cho biết số đo chiều cao của bốn con vật như sau:

* Đà điểu: 312 cm * Hươu cao cổ: 579 cm

* Voi: 396 cm * Gấu nâu: 274 cm

a. Trong các con vật đó, con vật nào cao nhất, con vật nào thấp nhất?

b. Nêu tên các con vật theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất.

- HS đọc YC bài.

- GV YC HS thảo luận theo cặp, một bạn hỏi, một bạn trả lời các câu hỏi trong sgk.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả và nêu cách làm.

- HS, GV nhận xét, khen ngợi HS.

- GV có thể giới thiệu thêm kiến thức: Hươu cao cổ được xác định là loài động vật cao nhất thế giới hiện nay.

Bài 4 (trang 59): Từ ba tấm thẻ ghi các số 2, 3 và 5 mỗi bạn đã tạo ra một số có ba chữ số rồi viết ra giấy (như hình vẽ)

a. Trong bốn số đó, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

b. Em có thể tạo ra được một số lớn hơn bốn số đó hay không?

- HS đọc YC bài.

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.

- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.

+ Để tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đó, em làm như thế nào?

- GV YC HS lập tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ ba tấm thẻ trên.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: (2 – 3')

- HS lấy các ví dụ để so sánh các số có ba chữ số

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM
ĐỌC: TẠM BIỆT CÁNH CAM (TIẾT 255 + 256)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đọc đúng, rõ ràng các tiếng.
- 98 – 100% HS trả lời được các câu hỏi của bài.
- HS hiểu nội dung bài: Cần có ý thức bảo vệ và tôn trọng sự sống của các loài vật trong thế giới tự nhiên.
- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ về các loài vật nhỏ bé; biết nói lời động viên an ủi.
- HS biết yêu quý con vật nhỏ bé xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (4 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi “*Ô cửa bí mật*”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV YCHS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
+ Trong tranh vẽ cảnh gì?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (25 - 27’)

*** Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu và HDHS cách đọc, giọng đọc.
- GV hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm và dễ nhầm lẫn trong bài: *tập tễnh, khệ nệ, tròn lẳn, ngơ ngác, thân thương.*

*** HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.**

- GV HDHS chia đoạn:

Đoạn 1: Từ đầu đến của Bống.

Đoạn 2: Tiếp theo đến xanh non.

Đoạn 3: Phần còn lại.

- HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn lượt 1.
- GV HDHS luyện đọc câu dài: *Hằng ngày,/ em đều bỏ vào chiếc lọ/ một chút nước/ và những ngọn cỏ xanh non.//*
- HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn lượt 2.

- HS, GV nhận xét.
- GV giải nghĩa một số từ ngữ trong bài:
- + Tập tễnh : dáng đi không cân, bên cao bên thấp.
- + Óng ánh: phản chiếu ánh sáng lấp lánh trông đẹp mắt.
- + Khệ nệ: dáng đi chậm chạp như phải mang vác nặng.

*** Luyện đọc đoạn theo nhóm**

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2

+ Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 1 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

| Họ và tên | Đọc đúng | Âm lượng | Ngắt nghỉ đúng | Tốc độ đọc |
|-----------|----------|----------|----------------|------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.
- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.
- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc *** Đọc toàn bài.**
- GV YC HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (27 - 30')

*** Trả lời câu hỏi**

- HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.65
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.34.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Bống làm gì khi thấy cánh cam bị thương?

- *HS trả lời: Khi thấy cánh cam bị thương, Bống thương quá, đặt cánh cam vào chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ.*

Câu 2: Bống chăm sóc cánh cam thế nào, câu văn nào cho em biết điều đó?

- *HS trả lời: “Bống chăm sóc cánh cam rất cẩn thận. Hàng ngày, em đều bỏ vào chiếc lọ một chút nước và những ngọn cỏ non xanh”.*

Câu 3: Vì sao Bống thả cánh cam đi?

- HS trả lời: *Bống thả cánh cam đi vì Bống thương cánh cam không có bạn bè và gia đình, Bống nghĩ bãi cỏ mới là nơi sống phù hợp với cánh cam.*

Câu 4: Nếu là Bống em có thả cánh cam đi không? Vì sao?

- HS trả lời: *Em sẽ không thả cánh cam đi vì em muốn được chơi với cánh cam./ Em sẽ không thả cánh cam đi vì sợ chú sẽ lại bị thương./ Em không thả cánh cam đi vì em rất buồn và nhớ cánh cam...*

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*** Luyện đọc lại.**

- 1 – 2 HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo.

- Nhận xét, khen ngợi.

*** Luyện tập theo văn bản đọc**

Bài 1: *Những từ ngữ nào dưới đây được dùng trong bài để miêu tả cánh cam?*

+ GV mời 1 HS đứng dậy đọc đoạn văn miêu tả cánh cam. Các HS khác theo dõi, phát hiện từ ngữ miêu tả cánh cam và ghi lại.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời: Từ ngữ được dùng trong bài để miêu tả cánh cam: **xanh biếc, óng ánh, tròn lẳn, khệ nệ.**

+ GV yêu cầu 1-2 HS trình bày kết quả trước lớp.

Bài 2: *Thay bạn Bống, em hãy nói lời động viên, an ủi cánh cam khi bị thương?*

- HS trả lời: Thay bạn Bống, em hãy nói lời động viên, an ủi cánh cam khi bị thương: Cánh cam có đau không, đừng buồn nhé, tớ sẽ chăm sóc cho bạn.

Bài 3: *Nếu thấy bạn đang buồn, em sẽ nói gì?*

- HS trả lời: Nếu thấy bạn đang buồn, em sẽ nói:

- Cậu đừng lo, tớ sẽ giúp cậu, mọi chuyện sẽ ổn thôi mà.

- GV sửa cho HS cách diễn đạt.

- YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr34.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6- 8')

GV tổ chức trò chơi: xếp con vật vào nhóm phù hợp.

- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.

+ GV chia lớp làm 2 nhóm.

+ Các nhóm chọn ảnh các con vật và xếp vào nhóm cho phù hợp.

- GV lưu ý các nhóm gắn ảnh các con vật phù hợp với nơi sống của chúng.

- GV giáo dục HS: *Biết yêu quý và bảo vệ các con vật, nhận biết các con vật có thể gây nguy hiểm cho bản thân và tránh xa các con vật đó.*

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....
.....
.....

Thứ Tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024

TOÁN TƯ DUY

ÔN TẬP (Tiết 25)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách lập số từ các chữ số đã cho.
- HS biết cách tìm quy luật của dãy số.
- Biết vận dụng các tính chất của phép cộng, phép nhân để thực hiện tính hợp lí.
- Phát triển tư duy logic – tổng hợp – trừu tượng hóa – khái quát hóa cho học sinh.
- Học sinh rèn kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 - 3')

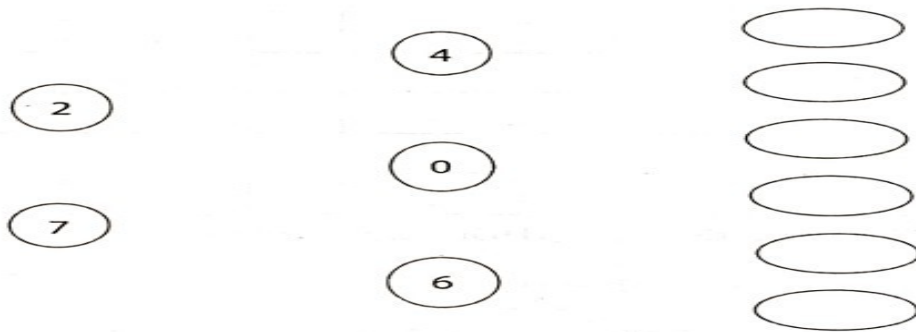
- GV hướng dẫn HS vận động và hát bài: “*Toca Toca*”.
- GV dẫn dắt vào bài.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Viết số có hai chữ số được tạo thành bởi chữ số chục và chữ số đơn vị dưới đây.

| | | |
|-------------|---------------|------------------|
| Chữ số chục | Chữ số đơn vị | Số có hai chữ số |
|-------------|---------------|------------------|



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Lấy hai chữ số 3, 4 làm số chục. Lấy 3 chữ số 7, 8, 9 làm chữ số đơn vị. Em hãy viết tất cả các số có 2 chữ số.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Viết tất cả các số có hai chữ số từ ba chữ số 2, 3, 6. Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất vừa tìm được.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Tính tổng của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số bé nhất có hai chữ số khác nhau.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM

NGHE – VIẾT: TẠM BIỆT CÁNH CAM (Tiết 257)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- HS làm đúng các bài tập chính tả.
- HS biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “*Đếm ngược*”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: c,á, n,h,c,a,m.
- HS nêu từ khóa: Cánh cam
- + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: *Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10')

- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).
- 2, 3 HS đọc lại bài.
- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:
 - + Nội dung đoạn văn nói về điều gì?
 - + Đoạn văn gồm những dấu câu nào?
 - + Đoạn văn có tất cả mấy câu?
 - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
 - + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?
- 2 – 3 HS chia sẻ.

+ GV yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')

*** Nghe – viết chính tả.**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. *Chú ý: Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.*
- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
 - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
 - + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

*** Làm bài tập chính tả**

Bài 2, 3:

- HS đọc yêu cầu bài 2, bài 3.
- GV hướng dẫn HS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.34.
- HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập TV.
- GV chữa bài, nhận xét.
- 2 - 3 HS trình bày kết quả (kết hợp chỉ trên tranh). Dưới lớp theo dõi, góp ý.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 16: TẠM BIỆT CANH CAM

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.

DẤU CHẤM, DẤU CHẤM THAN (Tiết 258)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết tìm từ ngữ chỉ loài vật.
- Luyện tập sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng nói, viết câu hỏi – đáp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2- 3')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài “Chicken dance”.
- GV giới thiệu tiết học.

2. Hoạt động khám phá (13 - 15')

Bài 1 (trang 66): Tìm từ ngữ chỉ con vật có trong đoạn thơ sau.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm đôi nêu:
 - + Các từ ngữ chỉ loài vật có trong đoạn thơ.
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.35.
- GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.
- GV chữa bài, nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 - 15')

Bài 2 (trang 66): Kết hợp các từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu.

- HS đọc YC đề bài.
- HS đọc các từ ngữ ở cột A, cột B.
- GV tổ chức cho HS thi ghép các từ ngữ để tạo thành câu.
- GV YC 2 HS chia sẻ câu trả lời nhanh nhất lên bảng lớp.
- + Ve sầu báo mùa hè tới.
- + Ong làm ra mật ngọt.
- + Chim sâu bắt sâu cho lá.
- HS, GV nhận xét.

Bài 3 (trang 66): Hỏi đáp theo mẫu. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và

bạn.

- HS đọc YC bài 3.
- GV HDHS hỏi – đáp theo nhóm bốn.
- YC làm bài vào VBT tr.36.
- Các nhóm lên bảng thực hành hỏi – đáp.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')

- HS tìm một số từ ngữ nêu đặc điểm của đồ vật xung quanh.
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....
.....
.....

TOÁN **LUYỆN TẬP (Tiết 129)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách so sánh các số có ba chữ số
- HS biết sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV YC HS nêu cách so sánh các số có ba chữ số. Lấy ví dụ?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Vận dụng cách so sánh số có 3 chữ số vào giải quyết các bài tập (20 - 25')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 trang 59,60 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1 (trang 59): > ; < ; =

314 502 365 366

537 399 718 718

635 635 212 121

- HS đọc YC bài.
- 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào vở ô li Toán.
- HS lên bảng điền kết quả và nêu cách làm.
- HS, GV nhận xét.
- GV YCHS đổi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau.

**GV chốt lại cách so sánh số có ba chữ số với số có ba chữ số.*

Bài 2 (trang 60): Ở một trung tâm chăm sóc mèo, mỗi chú mèo được đeo một thẻ số như dưới đây:

- + Chú mèo nào đeo số bé nhất? Chú mèo nào đeo số lớn nhất?
- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm việc theo nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời các câu hỏi trong sgk.
- Đại diện 2- 3 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- + Để biết được chú mèo nào đeo số bé nhất, chú mèo nào đeo số lớn nhất, em đã làm như thế nào?
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3: Vẽ thêm 4 điểm rồi ghi các số (như hình vẽ). Nói các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài vào vở THT.
- 3 – 4 HS chia sẻ kết quả.
- HS, GV nhận xét.
- HS trao đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.
- + Để nói đúng các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn em làm như nào?

Bài 4: Mỗi bạn Nam, Việt và Mai chọn một cửa thần kì đến các hành tinh khác nhau. Biết Việt chọn cửa ghi số lớn nhất. Nam chọn cửa ghi số bé nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ đến hành tinh nào?

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn HS làm theo các bước:
- + Đầu tiên hãy sắp xếp các số ghi trên cửa theo thứ tự từ bé đến lớn
- + Dựa vào gợi ý đã cho để xác định các bạn chọn cửa nào?
- GV YC HS làm bài vào vở THT.
- 2 – 3 HS chia sẻ bài làm.
- HS, GV nhận xét, nêu đáp án đúng: Nam chọn đến sao Mộc, Việt chọn đến Sao Hải Vương, Mai chọn đến Sao Thổ

3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 16: CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 51)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố các kiến thức về các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp.
- Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.
- Nêu được chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, túi giấy, băng keo, đất nặn, ống hút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tươi hoa”
- HS chọn 1 cây bất kì để tưới và trả lời các câu hỏi khi chọn tưới cây đó
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25’)

*** Thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp**

- GV chia lớp thành 4 nhóm lần lượt đại diện HS các nhóm *giới thiệu những dụng cụ, đồ dùng các em đã chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp.*
- GV làm mẫu mô hình cơ quan hô hấp cho HS cả lớp quan sát.
- GV yêu cầu HS thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp theo hướng dẫn của GV và SGK.
- GV hỗ trợ các nhóm, đặc biệt ở khâu tạo thành khí quản và hai phế quản.
- GV mời các nhóm giới thiệu mô hình cơ quan hô hấp, *chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên mô hình và cách làm cho mô hình cơ quan hô hấp hoạt động với cả lớp.*
- GV tổ chức cho HS nhận xét và góp ý lẫn nhau.

- GV tuyên dương các nhóm thực hành tốt.

3. Hoạt động Vận dụng (3 – 5’)

- GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 95 SGK
- GV YC HS nêu những việc em đã làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 17: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 52)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.
- Xác định được cách thở đúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- GV hướng dẫn HS thực hành theo nhóm: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện theo yêu cầu:
 - + *Sử dụng gương soi để quan sát phía trong mũi của mình và trả lời câu hỏi: “Bạn nhìn thấy gì trong lông mũi?”*
 - + *Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thu được của nhóm mình.*
- GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 96 để biết vai trò của mũi trong quá trình hô hấp.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10’)

***Tìm hiểu về các cách thở**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát các hình vẽ thể hiện 4 cách thở trong trang 97 SGK và nói với bạn về hằng ngày bản thân thường thở theo cách nào?
- GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp.
- GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận câu hỏi: *Vì sao hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng?*
- GV đặt thêm câu hỏi:
 - + *Khi ngạt mũi em có thể thở bằng gì?*
 - + *Khi bơi người ta thở như thế nào?*
- **GV chốt lại:** Thở bằng mũi giúp không khí vào cơ thể được loại bớt bụi bẩn, làm ẩm và ấm. Trong một số trường hợp chúng ta phải thở bằng miệng hoặc kết hợp thở cả bằng mũi và miệng. Tuy nhiên, thở bằng miệng lâu dài dễ khiến cơ thể bị nhiễm khuẩn và nhiễm lạnh. Vì vậy, các em cần tránh tạo thành thói quen thở bằng miệng.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

***Thực hành tập hít thở đúng cách**

- GV làm mẫu tư thế ngồi hoặc đứng thẳng và thực hiện ba bước của một nhịp thở (như trang 98 SGK)
- GV yêu cầu HS các nhóm đôi thực hành thở đúng cách.
- GV đi đến các nhóm để uốn nắn tư thế và động tác thở cho HS.

- GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp và góp ý cho nhau.
- GV chốt lại ý chính: *Hầu hết chúng ta không chú ý đến cách hít thở. Chúng ta chỉ coi nó như một hoạt động tự nhiên của cơ thể. Vì vậy, chúng ta thở không đủ sâu và điều đó không tốt cho sức khỏe. Thở đúng cách được thực hiện thông qua mũi và cần hít thở sâu, chậm, nhịp nhàng.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3– 5')

- HS xem video về cách thở đúng
- GV dẫn dò HS luôn có ý thức bảo vệ cơ quan hô hấp bằng cách tập thở đúng cách.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

Thứ Năm, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ VIỆC LÀM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. (Tiết 259 + 260)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết được đoạn văn 4-5 câu, kể về một việc đã làm để bảo vệ môi trường.
- HS tìm đọc được một bài thơ, câu chuyện hoặc văn bản thông tin về chủ đề bảo vệ động vật.
- Phát triển kỹ năng đặt câu kể.
- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ghép ô chữ*”. (Khoanh vào tên gọi các loại đồ dùng học tập có trong ô chữ).
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 - 30')

***Luyện viết đoạn văn.**

Bài 1: Nói về việc làm của từng người trong tranh.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:
- + Tranh vẽ về cảnh gì?

- + Mọi người trong tranh đang làm gì?
- + Theo em, việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì Sao?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 – 3 nhóm chia sẻ theo cặp.
- + Tranh 1: Hai bạn nhỏ đang hái hoa, bẻ cành cây.
- + Tranh 2: Bạn nhỏ đang giúp bố trồng cây.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

***Viết đoạn văn.**

Bài 2: Viết 4 - 5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.

- HS đọc đề bài.
- GV HDHS cách viết đoạn văn kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.
- G: + Em đã làm gì để bảo vệ môi trường.
- + Em đã làm việc đó lúc nào, ở đâu? Em đã làm như thế nào?
- + Ích lợi của việc làm đó là gì?
- + Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?
- GV gợi ý HS thảo luận về các việc làm để bảo vệ môi trường: vứt rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh, giúp đỡ các loài động vật, sử dụng rác tái chế, hạn chế dùng túi ni lông,...
- GV yêu cầu HS viết 4 - 5 câu kể việc em đã làm để bảo vệ môi trường.
- 2 – 3 HS đọc bài viết trước lớp. GV sửa cách diễn đạt của HS.
- HS, GV nhận xét.

*** Đọc mở rộng (25 – 30')**

- HS đọc YC bài 1, 2.
- GV tổ chức cho HS tìm đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật.
- GV HDHS viết vào phiếu đọc sách trong VBT.
- GV tổ chức cho HS đọc phiếu đã hoàn thành.
- GV nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV đưa ra các tình huống thực tế về việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường. HS đưa ra cách xử lý các tình huống đó.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

Thứ Sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tiết 131)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm vững cách so sánh các số có ba chữ số; viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Chuyên bóng*”.
- GV phổ biến cách chơi, luật chơi. GV phát 1 bản nhạc, khi nhạc dừng, bóng trên tay HS nào thì HS đó sẽ lên trả lời.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 25')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4,5 trang 63,64 SGK và BT trong THT kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1: Số?

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài vở ô li, 1 vài HS lên bảng chữa bài.

$$363 = 300 + 60 + 3$$

$$408 = 400 + 8$$

- GV nhận xét, tuyên dương.

**GV chốt cách phân tích cấu tạo số.*

Bài 2: > ; < ; =

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS dưới lớp làm bài vào vở ô li.
- HS nối tiếp nêu kết quả so sánh và cách làm.
- + Hình ảnh minh họa các số gắn với đồ vật ở mỗi đĩa là gì? (Đó chính là cấu tạo của số bên dưới đĩa)
- HS đổi chéo vở để nhận xét bài cho nhau.
- *GV chốt cách so sánh số.*

Bài 3: Viết cần xếp số nào vào dấu “?” để nhận được so sánh đúng? Viết có thể xếp bao nhiêu cách khác nhau?

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát số trăm, số đơn vị của hai số được so sánh và nhận xét.
- GV nêu: Để số thứ nhất bé hơn số thứ hai thì số chục của số thứ nhất phải bé hơn số chục của số thứ hai. Vậy ta có thể đặt vào đó các thẻ ghi số nào?
- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.
- Mở rộng: GV có thể thay dấu < trong bài thành dấu > hoặc dấu = để HS tìm

những thẻ số thích hợp.

Bài 4: Số?

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm việc theo nhóm đôi, một bạn hỏi một bạn trả lời các câu hỏi trong SGK.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên nhí” để trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét và kết luận:
 - + Số bé nhất có ba chữ số là số 100.
 - + Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là số 987.
 - + Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là số 102.

Bài 5: Mai về nhà mình bằng cách đi theo con đường ghi số lớn hơn tại mỗi ngã rẽ. Tìm nhà của Mai.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài vào vở THT.
- 2 – 3 HS lên bảng chữa bài
- + Để tìm được nhà Mai em làm như thế nào? (So sánh các số ở ngã rẽ và đi theo đường có ghi số lớn hơn).
- GV nhận xét, nêu đáp án đúng

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- HS nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số?
- + 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA Y (Tiết 45)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS biết viết chữ viết hoa Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. (Mỗi cỡ chữ 2 dòng)
- Viết đúng câu ứng dụng (3 lần câu ứng dụng): *Yêu quê hương, đất nước.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động khởi động (2 - 3')

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Y và nhận xét.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

- GV mời một số HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa Y.
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ Y đã học.
- GV yêu cầu HS viết vào vở ô li thực hành Tiếng Việt chữ viết hoa Y.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
- GV giới thiệu câu ứng dụng: *Yêu quê hương, đất nước.*
- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.
- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở ô li thực hành Tiếng Việt.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

*** Soát lỗi, chữa bài.**

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.
- HS theo dõi.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa Y vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.
- HS sáng tạo với chữ hoa Y.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ VẬT NUÔI. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI. (Tiết 46)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển vốn từ về vật nuôi.
- Biết đặt câu nêu đặc điểm, hoạt động của loài vật.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.
- củng cố cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động khởi động (4 - 5')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “*Cún con ơi!*”
- GV nêu câu hỏi: Trong bài hát nhắc đến điều gì?
- HS trả lời:

VD: Trong bài hát hát nhắc phải đeo khẩu trang cho đúng lúc.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

Bài 1: Viết tên gọi của mỗi loài vật bé nhỏ có trong hình dưới đây:



-
- 1 - 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1, lớp đọc thầm.

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS đọc kết quả bài làm của mình.

- GV chữa bài, nhận xét.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- GV có thể YCHS kể thêm các loài vật bé nhỏ mà em biết.

Bài 2: Viết câu nêu đặc điểm hoặc nêu hoạt động của:

- con bướm bướm:
- con sâu:
- con kiến:
- con ốc sên:
 - HS nêu YC bài.
 - HS làm bài cá nhân vào phiếu BT.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - HS lần lượt nêu câu của mình.
 - GV nhận xét, sửa cách diễn đạt.

Bài 3: Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành câu thành ngữ, tục ngữ:

-sa chĩnh gạo.
-kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.
- Cống.....cẩn gà nhà.
- Tháng bảy heo may,.....bay thì bão.
 - HS đọc yêu cầu bài tập.
 - GVHD HS làm bài, yêu cầu HS làm việc nhóm và trình bày kết quả.
 - HS chia sẻ câu trả lời.
 - Nhận xét, khen ngợi HS.
 - Yêu cầu HS hoàn thiện bài vào Phiếu BT.

Bài 4: Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào [] cho phù hợp:

Hôm nay đi học, em được học về dấu chấm hỏi [] Cô giáo giảng rằng:

- Dấu chấm hỏi được viết ở phía cuối của câu hỏi [] Các em đã nhớ chưa nào[] Chúng em đồng thanh đáp:
- Dạ chúng em nhớ rồi ạ!
- HS nêu YC bài.
- HS làm bài cá nhân vào phiếu BT.
- HS nêu kết quả.
- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

*** Thêm tên các con vật nuôi tương ứng với mỗi từ dưới đây:**

- đẹp, cao, khỏe.

- nhanh, chậm, hiền.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- GVHD HS làm bài, yêu cầu HS làm việc nhóm và trình bày kết quả.

Ví dụ: Khỏe như voi; hiền như nai, ...

- HS chia sẻ câu trả lời.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

ĐẠO ĐỨC

BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 25)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết xử lý các tình huống cụ thể đã biết cách hoặc chưa biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- Nêu những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết?

- Nhận xét, tuyên dương HS

Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

Xác định bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc chưa biết cách tìm sự hỗ trợ khi ở nhà

- GV cho HS quan sát tranh sgk/T53, và trả lời câu hỏi: Trong các tranh, bạn nào biết tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao?

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.

- GV chốt câu trả lời: Bạn trong tranh 1 và tranh 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

- Nhận xét, tuyên dương.

Xử lý tình huống.

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.53.54, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống

của bài.

- YC HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí và tìm kiếm sự hỗ trợ theo từng tình huống.
- GV mời đại diện các nhóm lên xử lí tình huống. Nhận xét, tuyên dương HS.
- Gọi ý:
 - + TH1: Anh trai em bị đứt tay trong khi bố mẹ đều vắng nhà, em có thể gọi điện cho bố mẹ hoặc nhờ bác hàng xóm bên cạnh nhà,...
 - + TH2: Áo đồng phục của em bị rách, em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại
 - + TH3: Có người lạ gõ cửa khi ở nhà 1 mình, em không nên mở cửa, hãy gọi điện cho bố mẹ
- GV KL: Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi bị đứt tay, khi áo đồng phục bị rách hoặc có người lạ gõ cửa,... Em có thể nhờ giúp đỡ trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho người thân để nhờ sự giúp đỡ.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8')

*** Chia sẻ về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà**

- GV YC thảo luận nhóm đôi, viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà
- Tổ chức cho HS chia sẻ.
- Nhận xét, tuyên dương.
- + Nhắc nhở bạn bè người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

***Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.54.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

ĐẠO ĐỨC

BÀI 12 : TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- + GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ *Tìm người giúp đỡ* ”
- + Cách chơi: một bạn cần tìm sự giúp đỡ, 4 - 6 bạn cầm tờ giấy có dòng chữ “ *Tôi sẽ giúp bạn* ”. Nhiệm vụ của người chơi là tìm người có thể giúp mình.
- + GV mời nhiều HS chơi.
- + Kết thúc trò chơi, giáo viên hỏi:
 - ? Em có cảm giác thế nào khi tìm thấy người có dòng chữ: “Tôi sẽ giúp bạn”
 - ? Theo em, chúng ta cần làm gì khi gặp khó khăn
- + GV nhận xét, kết luận.

2. Hoạt động Khám phá (23 – 25')

Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

- + GV chiếu slide lên bảng.
- + HS làm việc nhóm 2 và trả lời câu hỏi
- + Vì sao bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên ?
 - 2 đại diện nhóm trình bày
 - HS nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét, kết luận:
- + *Ở trường, khi bị các bạn bắt nạt, khi bị ngã hay quên đồ dùng học tập em cần tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời. Việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống này giúp em bảo vệ bản thân, không ảnh hưởng đến việc học tập...*
- ? Ngoài những tình huống này, em hãy kể thêm những tình huống khác cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

- + GV khen ngợi

Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

- + GV mời HS lần lượt đọc các tình huống 1, 2 trong SGK.
- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:
 - + Em hãy nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn trong tình huống?
 - + Em có đồng ý với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì sao?
 - + Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường ?
 - + Kể thêm những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết ?
- Đại diện các nhóm trình bày
- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, tuyên dương
- + Việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết có ý nghĩa như thế nào?

GVKL: *Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời: tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc... biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn trong cuộc sống, nếu các bạn trong tình*

huống không biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ có hậu quả: sức khỏe không đảm bảo, không hiểu bài...

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- + Khi nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường ?
- + Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có ý nghĩa như thế nào ?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ 8: KINH NGHIỆM ỨNG XỬ TRONG TỤC NGŨ (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS hiểu được tục ngữ là những câu ngắn gọn, xúc tích, có nhịp điệu, dễ thuộc
- HS hiểu những tục ngữ về kinh nghiệm ứng xử cho ta nhiều bài học quý về cách ứng xử trong cuộc sống hàng ngày.
- HS thích tìm hiểu lịch sử địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

HS đọc 3 câu tục ngữ ở phần KĐ

- + Chỉ ra câu tục ngữ em cho là của Thanh Hóa ?
- Giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)

HS đọc thông tin và QS tranh trong tài liệu trang 45

- GV giải nghĩa các câu tục ngữ để HS hiểu
- GVKL: (Phần ghi nhớ, trang 47)

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 – 20’)

HS thảo luận, làm BT, sau đó báo cáo KQ

Bài tập 1: Câu tục ngữ: Ở đây ăn bát cháo hanh... có ND gì?

Bài tập 2: Ghép các câu tục ngữ với ND tương ứng?

- GV nhận xét

4. Hoạt động Củng cố (3 – 5’)

- Suu tầm 1 số tục ngữ của Thanh Hóa về kinh nghiệm ứng xử
- a) Măng non tượng trưng cho lứa tuổi thiếu nhi , thế hệ tương lai của dân tộc VN
- b) Trẻ em như búp trên cành...
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **TRANG TRÍ KHUNG ẢNH GIA ĐÌNH (Tiết 78)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nắm được những việc làm lớp đã thực hiện tốt để phát huy. Những điểm hạn chế để khắc phục.
- 100% HS biết làm khung ảnh trang trí
- 100% HS hiểu ý nghĩa tình cảm gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng. Kéo, kéo, giấy thủ công
- + Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần. Thư khen, quà

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV và HS cùng hát bài hát: “Cả nhà thương nhau”
- GV giới thiệu bài học

2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (8 – 10')

a. Nhận xét tuần 26

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua tuần học qua:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân có thành tích thực hiện tốt nề nếp của lớp.
 - GV tặng Thư khen, quà.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.
 - Bình bầu 2 bạn có thành tích Xuất sắc của tuần.

b. Phương hướng tuần 27

- Phát huy nề nếp tốt đã đạt được, khắc phục những hạn chế: đi học muộn, ăn sáng muộn, xếp hàng tập múa hát sân trường
- Chăm sóc “Bồn cây em chăm”.
- Thực hiện phân loại rác tái chế

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (23 – 25')

- HS làm và trang trí khung ảnh gia đình

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

Ban giám hiệu ký duyệt



Ký bởi: Doãn Thị Cúc
Thời gian ký: 11/03/2024 10:54:20

Doãn Thị Cúc

Khối trưởng



Vũ Phương Thủy

Giáo viên



Vũ Phương Thủy